TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2023/DS-ST
Ngày: 26 - 9 - 2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Nhàn

2. Ông Huỳnh Văn Dứt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 484/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 599/2023/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (sau đây viết tắt là Ngân hàng)

Địa chỉ: Số A P, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1989; chức vụ: Nhân viên phát triển kinh doanh - Phòng G; địa chỉ: Số F N, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (Quyết định V/v ủy quyền tham gia tố tụng ngày 23/6/2023) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Dương Thị P, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua: Ông Đặng Văn R, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn do ông Nguyễn Thành L đại diện trình bày:

Ngày 02/02/2021, Ngân hàng với bà Dương Thị P có xác lập Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00799022/0132415301T21071 ngày 02/02/2021, theo đó, Ngân hàng cho bà Dương Thị P vay số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 02/02/2021 đến ngày 02/02/2022); mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh; lãi suất trong hạn là 10%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; phương thức thanh toán: nợ gốc và lãi mà bên vay phải góp trong 12 kỳ; biện pháp đảm bảo thực hiện nghĩa vụ: Vay tín chấp có bảo lãnh, ông Đặng Văn R là người bảo lãnh cho bà Dương Thị P.

Sau khi được Ngân hàng giải ngân số tiền vay 20.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 11/4/2023, bà Dương Thị P đã trả được tổng số tiền 15.710.000 đồng (trong đó, tiền vốn gốc là 14.633.078 đồng, lãi trong hạn là 1.076.922 đồng), bà Dương Thị P còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc là 5.366.922 đồng, lãi trong hạn là 923.078 đồng và lãi quá hạn là 6.100.230 đồng. Tổng cộng là 12.390.230 đồng.

Tuy nhiên, đến ngày 04/7/2023 thì ông Đặng Văn R là chồng của bà Dương Thị P có đến thanh toán số tiền 1.000.000 đồng vốn gốc cho Ngân hàng.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà Dương Thị P trả nợ vốn và lãi tính đến ngày 14/8/2023 với tổng số tiền là 11.485.374 đồng (gồm: Vốn gốc 4.366.922 đồng, lãi trong hạn là 923.078 đồng; lãi quá hạn là 6.195.374 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 15/8/2023 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00799022/0132415301T21071 ngày 02/02/2021.

Trường hợp bà Dương Thị P không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Đặng Văn R phải trả nợ thay cho bà Dương Thị P cho đến khi hết nợ.

Các đương sự khác vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn do ông Nguyễn Thành L đại diện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trình bày:

Ngân hàng yêu cầu bà Dương Thị P trả nợ vốn và lãi tính đến ngày 26/9/2023 với tổng số tiền là 11.561.795 đồng (gồm: Vốn gốc 4.366.922 đồng, lãi trong hạn là 923.078 đồng và lãi quá hạn là 6.271.795 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 27/9/2023 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00799022/0132415301T21071 ngày 02/02/2021. Trường hợp bà Dương Thị P không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Đặng Văn R phải trả nợ thay cho bà Dương Thị P cho đến khi hết nợ.

Ngân hàng xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc bà Dương Thị P trả nợ vốn với số tiền 1.000.000 đồng.

Bị đơn bà Dương Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn R vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc bà Dương Thị P có nghĩa vụ trả nợ vốn với số tiền 1.000.000 đồng của Ngân hàng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc bà Dương Thị P trả nợ vốn và lãi tính đến ngày 26/9/2023 với tổng số tiền là 11.561.795 đồng (gồm: Vốn gốc 4.366.922 đồng, lãi trong hạn là 923.078 đồng, lãi quá hạn là 6.271.795 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 27/9/2023 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00799022/0132415301T21071 ngày 02/02/2021. Trường hợp bà Dương Thị P không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Đặng Văn R phải trả nợ thay cho bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về nơi cư trú của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Căn cứ Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00799022/0132415301T21071 ngày 02/02/2021 (BL: 25 - 27), Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 14/12/2020 (BL: 24), Giấy chứng minh nhân dân của bà P, ông R (BL: 22 - 23), Sổ hộ khẩu (BL: 21) thể hiện bà Dương Thị P và ông Đặng Văn R có nơi cư trú tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Đồng thời, tại Biên bản xác minh ngày 19/9/2023, bà Dương Thị P và ông Đặng Văn R vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, căn cứ Điều 40 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 11 Luật Cư trú; Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xác định nơi cư trú của bà Dương Thị P và ông Đặng Văn R tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang để giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng theo quy định của pháp luật

[1.2] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Dương Thị P trả nợ theo Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết; chủ thể tham gia giao dịch dân sự (bà Dương Thị P) không có đăng ký kinh doanh nên là tranh chấp về dân sự. Đồng thời, bà Dương Thị P (bị đơn) có nơi cư trú tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang nên

Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Đối với bà Dương Thị P và ông Đặng Văn R đã được Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới và không có ý yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Đồng thời, tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà Dương Thị P và ông Đặng Văn R đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[1.3] Tại phiên tòa, Ngân hàng bổ sung yêu cầu buộc bà Dương Thị P có nghĩa vụ trả số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 26/9/2023 là 6.271.795 đồng. Xét thấy, việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng để xem xét, giải quyết trong vụ án.

[1.4] Tại phiên tòa, Ngân hàng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bà Dương Thị P có nghĩa vụ trả nợ gốc với số tiền 1.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là sự tự nguyện của đương sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với yêu cầu buộc bà Dương Thị P có nghĩa vụ trả nợ gốc với số tiền 1.000.000 đồng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng buộc bà Dương Thị P có nghĩa vụ trả tổng số tiền 11.561.795 đồng (gồm: Nợ gốc là 4.366.922 đồng, tiền lãi tính đến ngày 26/9/2023 là 7.194.873) và lãi phát sinh kể từ ngày 27/9/2023 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00799022/0132415301T21071 ngày 02/02/2021, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngân hàng căn cứ vào Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00799022/0132415301T21071 ngày 02/02/2021 được ký kết giữa Ngân hàng với bà Dương Thị P để yêu cầu bà Dương Thị P có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc còn nợ và lãi phát sinh cho Ngân hàng do bà Dương Thị P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà Ngân hàng và bà Dương Thị P đã giao kết trong Hợp đồng tín dụng.

Bà Dương Thị P đã được tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, có đủ căn cứ xác định giữa Ngân hàng với bà Dương Thị P có xác lập Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00799022/0132415301T21071 ngày 02/02/2021 và bà Dương Thị P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như lời trình bày của Ngân hàng.

Xét thấy, việc xác lập Hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, là Hợp đồng hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo Hợp đồng đã giao kết. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Dương Thị P thanh toán tiền nợ gốc và lãi đối với khoản vay đến ngày 11/4/2023 thì không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận, làm phát sinh nợ quá hạn, sau khi Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, bà P tiếp tục trả được vốn gốc với số tiền 1.000.000 đồng vào ngày 04/7/2023 thì không thanh toán nợ cho Ngân hàng nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu bà Dương Thị P có nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi tính đến ngày 26/9/2023 với tổng số tiền 11.561.795 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 27/9/2023 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00799022/0132415301T21071 ngày 02/02/2021 là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà các bên đã giao kết; Điều 280; Điều 357; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu buộc ông Đặng Văn R có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Dương Thị P trong trường hợp bà Dương Thị P không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngân hàng C Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 14/12/2020 (BL: 24) được ký kết giữa Ngân hàng với ông Đặng Văn R để yêu cầu ông Đặng Văn R có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Dương Thị P trong trường hợp bà Dương Thị P không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Ông Đặng Văn R đã được tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, có đủ căn cứ xác định giữa Ngân hàng với ông Đặng Văn R có xác lập Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 14/12/2020 để bảo lãnh nghĩa vụ trả nợ của bà Dương Thị P cho Ngân hàng như lời trình bày của Ngân hàng.

Xét thấy, theo Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 14/12/2020, để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bà Dương Thị P cho Ngân hàng, ông Đặng Văn R cam kết với Ngân hàng sẽ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Dương Thị P nếu khi đến thời hạn trả nợ mà bà Dương Thị P không thực hiện

hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Việc Ngân hàng với ông Đặng Văn R xác lập hợp đồng bảo lãnh là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 335, 336 Bộ luật Dân sự năm 2015 và bà Dương Thị P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như đã phân tích ở trên nên yêu cầu của Ngân hàng buộc ông Đặng Văn R thực hiện nghĩa vụ được bảo lãnh trong trường hợp bà Dương Thị P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp quy định tại Điều 342 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

[3.1] Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[3.2] Bà Dương Thị P có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên bà Dương Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26, 35, 39, 147, 227, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 280, 335, 336, 342, 357, 463 và 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ về việc yêu cầu bà Dương Thị P có nghĩa vụ trả nợ gốc với số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Buộc bà Dương Thị P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ nợ gốc và lãi của khoản vay như sau:

Nợ gốc: 4.366.922 (bốn triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, chín trăm hai mươi hai) đồng.

Tiền lãi tính đến ngày 26/9/2023 là 7.194.873 (bảy triệu, một trăm chín mươi bốn nghìn, tám trăm bảy mươi ba) đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày

27/9/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00799022/0132415301T21071 ngày 02/02/2021 cho đến khi bà Dương Thị P thanh toán xong nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì lãi suất mà bà Dương Thị P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Trường hợp bà Dương Thị P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì ông Đặng Văn R phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đối với số tiền mà bà Dương Thị P còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Dương Thị P phải chịu 578.000 (năm trăm bảy mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 309.000 (ba trăm lẽ chín nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0013822 ngày 27/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Sang